

2 CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi bài học trong sách giáo khoa *Mĩ thuật 6* được tổ chức thành bốn hoạt động, cụ thể như sau:



QUAN SÁT: Hoạt động này giúp học sinh có nhận thức ban đầu về yêu cầu cần đạt của bài học.



THỂ HIỆN: Học sinh thực hiện hoạt động này để hình thành kiến thức, kỹ năng liên quan đến bài học.



THẢO LUẬN: Thông qua hoạt động này, học sinh cùng cô lại nội dung, yêu cầu cần đạt được của bài học.



VĂN DỤNG: Học sinh sử dụng những kiến thức, kỹ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học.

Những hướng dẫn kĩ thuật, cách làm sản phẩm mĩ thuật trong sách có tính gợi ý, nhằm giúp các em thuận tiện hơn trong việc thực hành.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

Ngoài Hướng dẫn sử dụng sách, Mục lục, Một số thuật ngữ dùng trong sách SGK *Mĩ thuật 6* có 8 chủ đề.

Hướng dẫn sử dụng sách: Phần này giúp GV, HS nhận biết các kí hiệu thể hiện cấu trúc của mỗi bài, cũng như các hoạt động đặc trưng phù hợp với khả năng linh hoạt của HS. Hệ thống kí hiệu này thống nhất trong cả giai đoạn giáo dục cơ bản, từ cấp Tiểu học cho đến cấp Trung học cơ sở.

Mục lục: SGK *Mĩ thuật 6* đảm bảo yếu tố thiết kế của cuốn SGK hiện đại với việc đặt trang Mục lục ở vị trí đầu sách. Mục lục giúp HS xác định được nội dung toàn cuốn sách, thuận tiện cho việc tra cứu, giúp các em dễ dàng tìm được các chủ đề và bài học một cách nhanh chóng.

- Lời nói đầu: Phần này khái lược nội dung và mục tiêu cuốn sách, giúp GV và HS có định hướng ban đầu trước khi tiếp cận và sử dụng.
- Mục lục: Thể hiện tên 8 chủ đề và các bài học. Phần này giúp GV và HS có hệ thống được toàn bộ nội dung trong Chương trình môn học Mĩ thuật lớp 6, ở những bài liên quan đến lĩnh vực mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng.
- Nội dung chính: Sách được biên soạn gồm 8 chủ đề và 16 bài. Mỗi bài có thời lượng 2 tiết, trong đó:
 - + Cung cấp, chỉ dẫn cho HS những kiến thức, kỹ năng liên quan đến từng nội dung/lĩnh vực của môn học thông qua kênh chữ và hình;
 - + Đưa ra những bước gợi ý thực hiện sản phẩm mĩ thuật thông qua hình ảnh trực quan, thuận tiện cho GV, HS phân tích tình huống sự phạm để qua đó đưa ra cách giải quyết, từ đó hình thành những kỹ năng liên quan đến nội dung bài học.
 - + Định hướng việc phân tích tác phẩm, thông tin tìm hiểu về tác giả thông qua một số nội dung chú thích cho từng mục hình có liên quan;
 - + Cung cấp thêm thông tin có tính mở rộng, giúp cho HS yêu thích, quan tâm đến môn học có khả năng hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu,...
 - + Hệ thống các câu hỏi nhằm kích thích sự tìm tòi, thúc đẩy khả năng sáng tạo và củng cố kiến thức trong từng bài học. Cùng với đó, một số câu hỏi có tính vận dụng kiến thức đã học để thường thức mĩ thuật hay sáng tạo, xử lý các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

Chương 5

TRÒ CHƠI DÂN GIẢN

Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian

Yêu cầu cần đạt

- Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật;
- Biết sử dụng chàm, nét, hìn, màu, khói thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian;
- Cảm thụ được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật thể hiện về trò chơi dân gian.

Một số phác thảo dáng người tham gia trò chơi dân gian

Hãy tập chép dáng người trong trò chơi dân gian qua quan sát thực tế, ảnh chụp,...

Em đã biết những trò chơi dân gian nào?

Các bước thực hiện một bức tranh có hình ảnh về trò chơi dân gian

1. Phác họa ý tưởng, có hình chìm, hình phu.
2. Vẽ màu vào bức tranh.
3. Vẽ nét trang trí và hoàn thiện bức tranh.

Tạo hình một sản phẩm mĩ thuật về chủ đề Trò chơi dân gian theo hình thức tranh vẽ hoặc tranh in

EM CÓ BIẾT:

Trò chơi dân gian có từ thời xa xưa và được truyền lại đến ngày nay. Đây là chủ đề được thể hiện trong nhiều dòng tranh dân gian, giúp bảo tồn, phát huy những giá trị nghệ thuật qua nhiều thế hệ.

Một số thuật ngữ dùng trong sách: Thống nhất nội hàm, giới thuyết phạm vi khái niệm sử dụng trong sách phù hợp với đối tượng sử dụng sách là HS lớp 6.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH		
Thuật ngữ		Trang
C Công năng sử dụng	Thể hiện chức năng của sản phẩm theo nhu cầu của người sử dụng.	53
G Giá trị thẩm mĩ	Thể hiện việc đánh giá cái đẹp của đối tượng theo ý chí chủ quan và khách quan, từ những phương diện khác nhau.	53
M Mĩ thuật tạo hình	Là những hình thức sáng tạo được biểu hiện bằng đường nét, màu sắc, hình khối... nhằm truyền đạt những tình cảm, cảm xúc. Trong giai đoạn giáo dục cơ bản, mĩ thuật tạo hình được biết đến với các thể loại: Hội họa, Đồ họa tranh in, Điều khắc.	5
Mĩ thuật ứng dụng	Là những hoạt động sử dụng các yếu tố mĩ thuật trong thiết kế, tạo dáng sản phẩm,... đưa vào ứng dụng trong cuộc sống thường ngày. Trong giai đoạn giáo dục cơ bản, mĩ thuật ứng dụng được biết đến với các thể loại: Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa.	6
Mô phỏng	Thực hiện một mẫu vật đã có bằng hình thức khác.	28
N Nguyên lý cân bằng	Là sự sắp xếp hợp lý các đối tượng tạo cảm giác cân đối, hài hoà.	41
Nguyên lý tương phản	Là sự sắp xếp có tính đối lập của các đối tượng liên quan khác nhau ở cạnh nhau.	16
Nhận diện	Quan sát bằng mắt để nhận ra đặc điểm của đối tượng.	53